

ben, ein Leben wie es vor dem 30.04.1975 möglich war, war noch größer. Nach Gesprächen mit unterschiedlichen internationalen Delegationen entschied ich mich nach Empfehlung einer deutschen Röntgen-MTA, Schwester Monika Weiß, nach Deutschland zu kommen, obwohl ich nur Englisch und kein Wort Deutsch beherrschte. So begann ich mein Leben am 05.03.1981 hier in Berlin. Der Beginn meines Integrationsprozesses in Deutschland bestand in einem 8-monatigen Deutschkurs im Goethe-Institut, der Familiengründung sowie der einjährigen Arbeit als Gastärztin im Krankenhaus in Westend/Station 14b, wo ich Freundschaften mit Kollegen knüpfte, welche bis heute halten.

Nun arbeite ich seit 25 Jahren in einem evangelischen Krankenhaus in Berlin und habe eine wunderbare Kollegin, mit der ich vom ersten Tag an den schönsten beruflichen Lebensabschnitt, mit all seinen Höhen und Tiefen, erleben durfte. Meine Töchter sind inzwischen auch Kolleginnen geworden. Sie haben sich zwar ebenfalls für den Arzt-Beruf entschieden, ihren Fachbereich jedoch selbst nach eigenem Wunsch und Interesse gewählt. Mein Ehemann bleibt mir treu. Ich kann meine Eigenschaften hier, wo die Würde des Menschen unantastbar ist,

voll entfalten. Ich lese, schreibe und präsentiere meine kleinen Schriftstücke und träume von einer großen Publikation. Ich genieße das multikulturelle Leben, fühle mich vom Rechtsstaat beschützt und bin zufrieden.

Hoang My

Berlin 28.06.2011

## Ba mươi năm nhìn lại

Hoàng Mỹ

**T**hế mà đã ba mươi năm trôi qua. Tôi đến Bá Linh lúc tuổi đời còn trẻ và bây giờ đã đến tuổi sáu mươi. Hôm tháng tư vừa rồi gia đình và đồng nghiệp đã cùng chung vui với tôi ngày sinh nhật. Niềm vui bất ngờ đầu tiên đến vào nửa đêm trước ngày sinh nhật, trong một bữa tiệc họp mặt hằng năm với các cựu đồng nghiệp trước đây cùng làm chung ở bệnh viện Westend mọi người bỗng nhiên đứng lên vào đúng lúc nửa đêm, họ cùng hướng nhìn về phía tôi và hát bài ca mừng sinh nhật, một người bung từ Balkon vào một bó hoa lớn đã sẵn tự hồi nào trao tặng tôi rồi cùng nâng ly chúc tụng. Một bất ngờ thứ hai đến từ các đồng nghiệp

hiện tại trong bệnh viện, mặc dù tôi đã cố tình xin nghỉ hai ngày ở nhà trong dịp sinh nhật và dự trữ sẽ âm thầm đi làm lại khi sinh nhật đã qua, vậy mà khi tôi lật đật bước nhanh vào phòng giao ban buổi sáng thì bỗng nhiên các đồng nghiệp đã đứng tụ tập đông đủ tự hồi nào cùng đồng thanh cất tiếng hát bài ca mừng sinh nhật và một người đại diện bước đến tặng quà và hoa cho tôi. Trong cả hai lần tôi đều đứng lặng người vì hạnh phúc, chưa bao giờ tôi yêu mến các bạn đồng nghiệp như lúc đó.

Nhớ lại một ngày trong tháng tư năm 1979 trong bóng hoàng hôn chập choạng tôi và gần ba trăm người đồng hành trèo lên một con tàu ọp ẹp; vốn dĩ là không biết bơi cho nên khi liếc mình bước lên con tàu là xem như tôi đã giao tính mạng mình cho trời biển, tôi ngồi thu mình dưới hầm tàu chật cứng hầm hấp hơi người và nghĩ rằng nếu có chuyện gì xảy ra thì 99% là đành chịu chết. Vào thời điểm đó chắc chắn là cái áp lực trốn chạy phải đến mức tột điểm khiến cho tôi bất chấp cái chết trên biển cả khi quyết định ra đi. Bề gì thì sau lưng tôi cũng là quê hương, nơi có biết bao nhiêu là kỷ niệm thời thơ ấu cho đến lúc trưởng thành, nơi mà cha mẹ và em gái tôi còn đang quần quật với cuộc sống; bỏ quê hương ra đi, đó là điều không ai có thể tưởng



tượng nổi trong một cuộc sống bình an, nhưng khi quê hương biến thành một chuồng cọp khổng lồ thì sự ra đi chỉ là một giải pháp cuối cùng mặc dù đi mà không biết nơi đến là đâu và điều gì sẽ xảy ra.

Tôi vốn là một bác sỹ trẻ trong một bệnh viện Nhân Dân Nguyễn Văn Học ở Sài Gòn, đáng lẽ ra tôi phải là một biểu tượng tiên tiến trong Xã Hội Chủ Nghĩa vì vừa tốt nghiệp Đại Học và còn độc thân, nhưng khi cái môi trường sống càng ngày càng bị thu hẹp lại khiến con người như bị ngộp thở thì sự trốn chạy đồng nghĩa với cuộc liêu mình tự tử tập thể, thà hoặc chết nhanh chóng hoặc được thoát để sống một cuộc sống có ý nghĩa còn hơn là cứ chết lờ mờ trong uất ức tàn rụi.

Khi Cộng Sản miền Bắc chiếm đoạt miền Nam sau 15 năm chiến tranh huynh đệ tương tàn thì tôi vừa tròn 24 tuổi, niềm vui mừng vì chiến tranh chấm dứt, vì hòa bình, vì thống nhất đất nước chưa trọn vẹn thì đã tiêu tan khi những kẻ chiến thắng dưới chiêu bài „Cách mạng văn hoá“ và “đánh tư sản mại bản“ đã tiêu hủy hoàn toàn đời sống văn hóa và phong tục của người miền Nam, âm nhạc chỉ còn là những cái âm thanh the thé của những bài hát xa lạ ca ngợi chiến tranh của miền Bắc phát ra từ các cái loa rè treo trên mỗi cột điện trong hẻm

ngoài ngõ, sách vở chỉ tuyên là những cuốn sách tuyên truyền chủ thuyết Marx-Lenin. Tất cả nhu cầu căn bản của con người đều bị phá vỡ hoàn toàn, thực phẩm và nhu yếu phẩm được chia theo tiêu chuẩn, tài sản bị hủy hoại sau nhiều lần đổi tiền có hệ thống, tư hữu bị tịch thu hoặc quốc hữu hóa, hàng hóa bị ngăn sông cấm chợ.

Chúng ta cần nhắc lại rõ ở đây là Miền Nam sau trên 20 năm xây dựng chế độ Cộng Hòa từ 1954-1975 chúng ta chẳng những đã bảo tồn được văn chương từ thời hán nôm cho tới tiền chiến mà còn đem cả tài sản văn hóa đó vào trường học, và mặc dù cuộc chiến tương tàn vẫn diễn ra hàng ngày ngoài mặt trận người miền Nam vẫn phát triển được một nền văn hóa đa dạng với hàng ngàn nhà văn, nhà thơ, nhà soạn nhạc, với biết bao nghệ sỹ âm nhạc hội họa phim ảnh nổi tiếng trong mọi lãnh vực và trường phái từ lãng mạn, cổ điển đến cải cách, làn sóng mới và mồm non. Trước 30.4.1975 ở Sài Gòn đã có hàng chục tờ báo lớn từ nhật báo đến tuần tập định kỳ... Bỗng nhiên tất cả biến mất. Sách báo được bán cân ký làm giấy gói, băng nhạc bị hủy hoại thành những băng nhựa đen rồi nùi nằm giữa đồng rác như những lợn tóc rồi không lồ. Sách báo và âm nhạc miền Nam được xem như là vũ

khí của chế độ tư bản, là tàn dư Mỹ Ngụy, ai còn chứa chấp trong nhà những thứ đó đều được xem như là phần tử phản động chống đối cách mạng và cần phải đem đi cải tạo, cải tạo có nghĩa là bắt giam hãm tù tội mà không cần công lý xét xử.

Lúc đầu mọi người hy vọng đó chỉ là kỷ luật thép nhất thời khi chính quyền mới tiếp thu miền Nam, cái hy vọng được sống bình thường như thuở nào bị tắt dần, sau 3-4 năm đến 1978-1979 thì cái hy vọng đó đã tiêu tan. Người ta bị chặt đứt liên hệ với thế giới bên ngoài và sống một cuộc sống như thời tiền sử, không tin tức thế giới, không một ánh sáng văn minh. Con người sống như trong một trại tù cải tạo vĩ đại, tầm suy nghĩ bị gò bó kiểm soát, suy tư riêng không được phát biểu.

Riêng kiến thức Y học thì bị đình lại từ 30.4.1975, sách chuyên khoa từ miền Bắc thì cổ hũ, rồi không còn thuốc men cho bệnh nhân, bác sỹ phải sử dụng Y học cổ truyền như châm cứu và thuốc Nam để chữa bệnh, khi các Bác Sỹ miền Nam bị bắt buộc phải tham dự những khóa chuyên tu y học cổ truyền thì lòng tin của mỗi người lại càng thêm hủy hoại, nhất là khi căn bản khoa học hoàn toàn xa lạ nếu không muốn nói là hoàn toàn trái ngược với kiến thức Y học đã được hấp thụ từ trước.

Đa số người miền Bắc thì kém hiểu biết nhưng họ luôn luôn chiếm giữ những chức vụ lãnh đạo cho nên họ không chinh phục được sự nề phục của nhân viên dưới quyền.

Khi các đồng nghiệp và đồng môn từ từ trốn chạy, xung quanh tôi chỉ còn lại các đồng nghiệp từ miền Bắc và các đồng nghiệp tiên tiến miền Nam, tôi không còn dám tán chuyện gẫu với bất cứ người nào. Nhiều đêm tôi giật mình thức giấc hoảng sợ đến toát mồ hôi vì mơ thấy mình đã bị tẩy não. Đó là một cuộc sống phản tự nhiên và nghịch ý, một cuộc sống trong sa mạc cộng sản khô cằn bất tận. Con người không những cần đồ ăn thức uống để tồn tại mà còn cần cả thức ăn tinh thần để sống. Suy tư thì tự do, không ai nắm bắt được tư tưởng riêng tư của người khác nhưng khi suy tư không được phát biểu hoặc sử dụng và con người thì phải lăn lộn kiếm sống hằng ngày thì suy tư cũng sẽ chết mòn theo thời gian.

Vào một ngày cuối tháng Tư 1979 khi tôi đặt chân lên Đảo Pulau Bidong Malaysia và được nghe lần đầu từ loa phóng thanh của văn phòng chấp hành đảo những bản nhạc thân quen thời thơ ấu và thời thiếu niên, tâm linh tôi như se chùng lại, tôi chột bặt khóc vì sung sướng, những giọt nước mắt của hạnh phúc và hy vọng.

Sau bốn ngày vượt biển khôn khổ với nhiều lần gặp cướp biển Thái Lan chúng tôi gồm 297 người cuối cùng cũng may mắn đến được một bãi biển ở Trengganu/ Mã Lai, mặc dù chính quyền Mã Lai không chấp nhận nhưng dưới sự can thiệp của Cao Ủy Ty Nạn Quốc Tế ( UNHCR) sau nhiều ngày tranh cãi chúng tôi được đưa đến Đảo Ty Nạn Pulau Bidong. Sự vui mừng được nhìn thấy ánh sáng của một đời sống tự do nhân bản đã vô tình lấp khuất cả nỗi đau xa nhà. Sau nhiều đợt tiếp xúc với các phái đoàn Cao Ủy quốc Tế tôi quyết định định cư ở Đức Quốc theo lời khuyên của một cô bạn gái người Đức Monika Weiss Y Tá Quang Tuyền làm cùng trong Bệnh Viện Sick Bay trên đảo, mặc dù khi đó tôi rất thông thạo tiếng Anh và chưa biết một chữ tiếng Đức nào cả. Từ quyết định đó mà bắt đầu từ ngày 5.3.1981 cuộc đời và định mệnh tôi gắn liền với thành phố Bá Linh này. Tiến trình hội nhập của tôi được bắt đầu với 8 tháng học tiếng Đức tại Viện Goethe, sau đó lập gia đình và bắt đầu sự nghiệp với chương trình Bác Sĩ Khách tại Bệnh Viện West-end, nơi mà tình đồng nghiệp cho đến bây giờ vẫn còn gắn bó.

Đến nay là đã trên 25 năm tôi làm việc trong một bệnh viện của hội thánh Tin Lành và có một người bạn đồng nghiệp và cũng là một bạn gái thân thiết

đã cùng nhau chia ngọt sẻ bùi trên hai thập kỷ nay. Hai cô con gái cũng đã trở thành đồng nghiệp, các cháu tuy cùng là Bác Sĩ như mẹ nhưng mỗi cô đi một chuyên ngành hoàn toàn theo sở thích riêng. Ông xã vẫn chung thủy chu đáo như thuở ban đầu. Nơi đây tôi sống một cuộc sống thoải mái và toại nguyện đúng như trong Hiến Pháp nước Đức đã ghi die Würde des Menschen ist unantastbar, nhân cách của con người được tôn trọng tuyệt đối. Tôi đọc và viết về những gì mà tôi quan tâm và yêu thích, tôi hưởng một cuộc sống đa văn hóa, nơi có nhiều nền văn minh hội tụ lại, và cảm nhận được sự bảo vệ an toàn của luật pháp.

Hoàng Mỹ

Berlin 28.06.2011

